

Số: 03/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09/01/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Bùi Văn D**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Sơn Thị L**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Hữu T**, sinh năm: 1984 - Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố L, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của anh D và chị L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn D số tiền gốc còn nợ là **430.000.000** đồng (*Bốn trăm ba chục triệu đồng*).

- Thời gian và phương thức trả hai bên thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

- Ghi nhận anh D không yêu cầu chị T trả tiền lãi của số tiền nêu trên đến ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh D nếu chị T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Ngoài số tiền nêu trên giữa anh D, chị Lang và chị T không còn khoản giao dịch nào khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là 5.300.000 đồng (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Anh Bùi Văn D phải nộp số tiền là 5.300.000 đồng (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*). Do anh D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 10.772.000 đồng theo biên lai số 0010651 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên được khấu trừ. Anh D được nhận lại số tiền 5.472.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Hằng**